TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 19

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 2,78 **B.** 2,9 **C.** 2,87 **D.** 2,879

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hỗn số 3 2/9 viết thành phân số là:

A. 29/27 **B.** 15/9 **C.** 5/9 **D.** 29/9

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 49,561 đến hàng phần trăm ta được:

A. 49,57 **B.** 49,58 **C.** 49,56 **D.** 49,561

Câu 4. *(0,5 điểm)* Có 24,5 l nước mắm rót đều vào 5 can. Mỗi can có số lít nước mắm là:

A. 5 l **B.** 4,9 l **C.** 19,5 l **D.** 49 l

Câu 5. *(0,5 điểm)* 59,783 : 10 = ……

A. 5978,3 **B.** 5,9783 **C.** 59 783 **D.** 597,83

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 300 m, chiều rộng 300 m. Diện tích khu đất là:

A. 900 ha **B.** 90 000 ha **C.** 9 ha **D.** 90 ha

Câu 7. *(0,5 điểm)* 1 m 17 cm = …… m

A. 1,017 **B.** 2,7 **C.** 1,17 **D.** 10,17

Câu 8. *(0,5 điểm)* Đoạn thẳng nối tâm với một điểm trên đường tròn gọi là:

A. chu vi **B.** đường kính **C.** chiều cao **D.** bán kính

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 40 đơn vị, 7 phần mười, 9 phần trăm, 1 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 7/20 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 9 10/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 12,04 …… 12,13

b) 2,9 …… 2,90

c) 2 tấn 50 kg …… 2,5 tấn

d) 4 ha …… 400 000 m²

Câu 11. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) $2,5 \times 18,91 \times 4 =$ ……

b) $5,29 \times 6,2 + 5,29 \times 3,8 =$ ……

c) $49,8 + 39,6 + 3,2 + 1,4 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 m 3 cm = …… m

b) 8 kg 34 g = …… kg

c) 3 ha = …… m^2

d) 4100 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,25 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 500 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: …… m

b) Lăn 500 vòng đi được: …… m

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 6 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,8 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 19

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	C	B	B	C	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 40,791

b) 7/20 = 35/100 = 0,35

c) 9,1

Câu 10.

a) 12,04 < 12,13

b) 2,9 = 2,90

c) 2 tấn 50 kg < 2,5 tấn

d) 4 ha < 400 000 m²

Câu 11.

a) (2,5 × 4) × 18,91 = 10 × 18,91 = 189,1

b) 5,29 × (6,2 + 3,8) = 5,29 × 10 = 52,9

c) (49,8 + 3,2) + (39,6 + 1,4) = 53 + 41 = 94

Câu 12.

a) 7,03

b) 8,034

c) 30 000

d) 0,41

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,25 × 2 × 3,14 = 1,57 (m)

Quãng đường: 1,57 × 500 = 785 (m)

Câu 14.

Số vải: 3,8 × 6 = 22,8 (m)

Số tiền: 120 000 × 22,8 = 2 736 000 (đồng)